| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRẢNG BOM**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **02**/2020/QĐST-VHNGĐ | *Trảng Bom, ngày 25 tháng 02 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 68/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Nguyễn Thị Kim Yến Ch, sinh năm 1989.

Địa chỉ: tổ 3, ấp 3, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1989.

Địa chỉ: tổ 4, phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 17 tháng 02 năm 2020, Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom đã tiến hành hòa giải đoàn tụ không thành, các bên thuận tình ly hôn, thỏa thuận được về nuôi con và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim Yến Ch và ông Nguyễn Văn Tr thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Nguyễn Thị Hồng Th, sinh ngày 10/3/2019. Khi ly hôn, ông Tr và bà Chi thỏa thuận đồng ý để bà Nguyễn Thị Kim Yến Ch được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Th. Ông Tr có nghĩa vụ phải đóng góp cho bà Chi tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ tháng 02/2020 cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

[3]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: bà Chi và ông Tr chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim Yến Ch và ông Nguyễn Văn Tr thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Hồng Th, sinh ngày 10/3/2019 cho bà Nguyễn Thị Kim Yến Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom, giáo dục.

Tạm thời ông Nguyễn Văn Tr có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho bà Chi với mức cấp dưỡng một tháng cho mỗi con là 2.000.000 đồng (Một triệu đồng) kể từ tháng 2/2020 cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ khi bà Nguyễn Thị Kim Yến Ch có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền nêu trên, nếu ông Nguyễn Văn Tr chậm thi hành thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm trả.

Ông Nguyễn Văn Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự hai bên thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

**2**. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Kim Yến Ch và ông Nguyễn Văn Tr phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu số 0006925 ngày 11/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Bà Chi và ông Tr đã nộp đủ lệ phí.

Trong Tr hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (GCNKH số 146 ngày 05/10/2018);
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Bá Đức**